

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM CHO SINH VIÊN KHOA DU LỊCH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHÁNH HÒA

Lê Hoàng Thị Ngân Hà*, Trần Thị Hạnh Nguyên, Huỳnh Ngọc Phương
Trường Đại học Khánh Hoà

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 1/11/2024

Ngày phân biên: 05/11/2024

Ngày duyệt đăng: 22/11/2024

*Tác giả chính:

lehoangthinganha@ukh.edu.vn

Title:

Enhancing the Effectiveness of Experiential Learning Activities for Tourism Students at University of Khanh Hoa

Từ khóa:

Du lịch học tập trải nghiệm, hiệu quả học tập, sinh viên Du lịch, Đại học Khánh Hòa

Keywords:

Experiential learning travel, program effectiveness, tourism students, University of Khanh Hoa

TÓM TẮT: Bài viết áp dụng mô hình lý thuyết học tập trải nghiệm của David Kolb (1984) kết hợp với các tiêu chí đánh giá được đề xuất để phân tích hiệu quả của hoạt động học tập trải nghiệm đối với sinh viên Khoa Du lịch, Trường Đại học Khánh Hòa. Thông qua phương pháp nghiên cứu định lượng, các yếu tố được khảo sát bao gồm mức độ nhận thức, hài lòng và các khó khăn mà sinh viên gặp phải khi tham gia hoạt động du lịch học tập trải nghiệm, dữ liệu được thu thập từ 246 sinh viên thuộc 07 ngành học và 04 khóa đào tạo thông qua bảng câu hỏi trực tuyến. Kết quả phân tích tác động của hoạt động du lịch học tập trải nghiệm đối với sinh viên và đưa ra các nhóm giải pháp về hoàn chỉnh công tác lập kế hoạch, cải thiện phương pháp tổ chức, có thêm chính sách hỗ trợ, từ đó thường xuyên đánh giá nội dung trải nghiệm. Các giải pháp này giúp tối ưu hóa hoạt động du lịch học tập trải nghiệm, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Khoa Du lịch trong thời gian tới.

ABSTRACT: The article applies David Kolb's (1984) experiential learning theory model, combined with proposed evaluation criteria, to analyze and verify the effectiveness of students' experiential learning tourism activities. The study was conducted on students of the Faculty of Tourism, Khanh Hoa University, to assess their awareness, satisfaction level and difficulties when participating in experiential learning tourism activities. Data was collected through random sampling and using an online questionnaire via Google Form, with a survey sample of 246 students from 07 majors and 04 training courses of the Faculty of Tourism. Based on Kolb's theory and practical survey results, the article not only analyzes aspects of the effectiveness and impact of this activity on students but also provides specific solutions. Proposals include improving organizational methods, support policies, and experiential content to optimize experiential learning tourism activities, thereby improving the training quality of the faculty.

1. Giới thiệu vấn đề nghiên cứu

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và yêu cầu ngày càng cao về nguồn nhân lực chất lượng, việc kết hợp đào tạo lý thuyết với thực tiễn trở thành một yêu cầu cấp thiết. Du lịch học tập trải nghiệm, đóng vai trò như một phương pháp giáo dục thực tiễn, đang được nhiều trường đại học áp dụng, trong đó có

trường Đại học Khánh Hòa. Hoạt động này không chỉ giúp sinh viên củng cố kiến thức lý thuyết mà còn phát triển kỹ năng mềm, tư duy sáng tạo, và tích lũy những trải nghiệm quý báu. Đối với sinh viên khoa Du lịch, du lịch học tập trải nghiệm mang lại lợi ích to lớn, giúp các em tự tin, sẵn sàng thích ứng với yêu cầu của thị trường lao động. Thực tế, hoạt

động này đã trở thành một phần không thể thiếu trong chương trình đào tạo của Khoa Du lịch, trường Đại học Khánh Hòa. Tuy nhiên, để phát huy tối đa hiệu quả của phương pháp này, cần có một đánh giá khách quan về thực trạng và tác động của các hoạt động này đối với sinh viên.

Nghiên cứu này nhằm vào mục tiêu quan trọng là đánh giá các tiêu chí trên góc độ hiệu quả để xem xét tác động của hoạt động du lịch học tập trải nghiệm đối với sinh viên khoa Du lịch, trường Đại học Khánh Hòa. Cụ thể, nghiên cứu sẽ khám phá mức độ nhận thức, sự hài lòng, cũng như những khó khăn sinh viên gặp phải khi tham gia các hoạt động. Kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở để đề xuất các giải pháp tối ưu nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng của hoạt động du lịch học tập trải nghiệm, đóng góp vào việc nâng cao chất lượng đào tạo và tạo dựng nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành du lịch.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Khái niệm du lịch kết hợp với học tập đã có từ lâu. Một ví dụ điển hình là The Grand Tour, một hành trình truyền thống của giới quý tộc Anh nhằm mở mang kiến thức và trải nghiệm văn hóa [5],[14]. Ngày nay, du lịch học tập đã trở thành một xu hướng giáo dục phổ biến, với nhiều hình thức đa dạng như các chương trình "Học để giải trí" do Đại học Nottingham tổ chức [2]. Theo Bodger, du lịch học tập là quá trình kết hợp tham quan và học tập, nhằm giúp người học khám phá kiến thức một cách trực tiếp và sinh động.

Các nghiên cứu về du lịch học tập đã tập trung vào nhiều khía cạnh khác nhau, từ lý thuyết đến thực tiễn. Một số nghiên cứu đã phân tích đối tượng tham gia trong các chương trình du lịch học tập, phân tích động lực và các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người học [2],[5]. Trong khi những

nghiên cứu khác lại quan tâm đến tác động của du lịch học tập đối với người học. Ritchie [14] đã nghiên cứu tác động tích cực của du lịch đến sự phát triển cá nhân và xã hội của người học, cho thấy du lịch không chỉ mang lại kiến thức mà còn hình thành các kỹ năng mềm. Donaldson và Gatsinzi nghiên cứu tác động lâu dài của du lịch học tập đến kiến thức và kỹ năng của học viên, nhấn mạnh tầm quan trọng của trải nghiệm thực tế trong giáo dục [4]. Smith và Jenner khảo sát sự thay đổi trong nhận thức và thái độ của sinh viên sau khi tham gia các chương trình du lịch học tập, chỉ ra những lợi ích lâu dài từ trải nghiệm này [15]. Cooper đã phân tích các lợi ích giáo dục của du lịch, đặc biệt là cách mà nó nâng cao sự hiểu biết và kỹ năng của người học [3]. Nhìn chung, các nghiên cứu này cung cấp cái nhìn tổng quan về đối tượng tham gia và những tác động đa chiều của du lịch học tập đối với sự phát triển cá nhân và nghề nghiệp của người học.

Mô hình học tập trải nghiệm của David Kolb [9] đã đóng góp đáng kể vào nghiên cứu du lịch học tập. Lý thuyết này cho thấy rằng quá trình học tập hiệu quả trải qua bốn giai đoạn: Kinh nghiệm cụ thể (Concrete Experience), Quan sát phản ánh (Reflective Observation), Khái quát hóa trừu tượng (Abstract Conceptualization), và Thí nghiệm hoạt động (Active Experimentation). Khi áp dụng vào du lịch học tập, mô hình của Kolb giúp giải thích cách các du khách học hỏi và phát triển thông qua những trải nghiệm mới lạ. Từ đó, các nhà thiết kế chương trình du lịch có thể tạo ra những hành trình học tập hiệu quả, đáp ứng nhu cầu của từng cá nhân. Mô hình học tập trải nghiệm của Kolb đã trở thành nền tảng cho nhiều nghiên cứu tiếp theo. McCarthy (1987) đã bổ sung vào lý thuyết đó bằng cách phân loại các kiểu học tập khác nhau, giúp chúng ta hiểu rõ hơn về sự đa dạng trong cách mỗi người tiếp thu kiến

thức [10]. Trong khi đó, Boyatzis và Cowan, Reese, Mentkowski đã tập trung vào việc khám phá cách thức mà kinh nghiệm thực tế tác động đến sự phát triển toàn diện của con người, cả về mặt cá nhân và chuyên nghiệp [1], [13], [11]. Passarelli và Kolb đã nhấn mạnh vai trò quan trọng của giáo viên trong việc tạo ra những trải nghiệm học tập có ý nghĩa [12].

Tại Việt Nam, các nghiên cứu về du lịch học tập đã tập trung vào nhiều khía cạnh khác nhau, từ việc phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu du lịch học tập của người học [21], đánh giá tiềm năng phát triển [16] đến việc khẳng định nhấn mạnh vai trò kép của du lịch học tập trong việc vừa đáp ứng nhu cầu trải nghiệm của người học, vừa đóng góp vào sự phát triển cộng đồng [22]. Các nghiên cứu khác đều nhấn mạnh tầm quan trọng của việc học qua trải nghiệm và lợi ích của du lịch học tập đối với người học [17], [19], [18], [20].

Dựa trên những lý thuyết đã nêu, du lịch học tập trải nghiệm mang đến nhiều lợi ích thiết thực cho sinh viên. Hoạt động du lịch học tập trải nghiệm là một quá trình giáo dục kết hợp giữa du lịch và học tập, trong đó tri thức được hình thành và phát triển thông qua sự tham gia tích cực của người học vào các trải nghiệm thực tế gắn với các điểm du lịch. Việc kết hợp giữa du lịch và học tập không chỉ giúp sinh viên mở rộng hiểu biết, rèn luyện kỹ năng sống mà còn tạo cơ hội tiếp xúc với những nền văn hóa mới. Dựa vào bốn giai đoạn trong mô hình học tập trải nghiệm của David Kolb [6], nhóm tác giả đã xây dựng sáu tiêu chí cho hoạt động du lịch học tập trải nghiệm như sau:

Tiêu chí 1: Trải nghiệm vẻ đẹp của danh lam thắng cảnh:

Kinh nghiệm cụ thể: Sinh viên trực tiếp tham quan và trải nghiệm các danh lam thắng cảnh, như các địa điểm du lịch nổi tiếng hoặc

di sản văn hóa, tạo ra những ấn tượng và cảm nhận trực tiếp.

Quan sát phản ánh: Sau khi trải nghiệm, sinh viên có thể suy ngẫm và đánh giá vẻ đẹp, giá trị văn hóa của các địa điểm tham quan, từ đó phát triển khả năng nhận thức và hiểu biết về chúng.

Tiêu chí 2: Trải nghiệm nét đặc trưng văn hóa các vùng miền:

Kinh nghiệm cụ thể: Sinh viên tham gia các hoạt động khám phá đặc trưng văn hóa của từng vùng miền, như tham gia các lễ hội, tìm hiểu về phong tục tập quán và lối sống của người dân bản địa.

Quan sát phản ánh: Qua việc quan sát và tương tác với người dân địa phương, sinh viên có thể suy ngẫm về những sự khác biệt văn hóa và phong cách sống, giúp họ hiểu thêm về sự đa dạng văn hóa.

Tiêu chí 3: Tham gia các hoạt động vui chơi giải trí:

Thí nghiệm hoạt động: Sinh viên có thể tham gia vào các hoạt động giải trí như thể thao, trò chơi nhóm, hoặc các sự kiện giải trí tại điểm đến du lịch. Đây là cơ hội để sinh viên thực hành và thử nghiệm các kỹ năng xã hội và thể chất trong môi trường thực tế.

Khái quát hóa trùu tượng: Sau khi tham gia các hoạt động vui chơi giải trí, sinh viên có thể rút ra những bài học về tầm quan trọng của sự thư giãn và cân bằng trong cuộc sống, đồng thời phát triển kỹ năng quản lý thời gian và tương tác nhóm.

Tiêu chí 4: Trải nghiệm các dịch vụ ăn uống lưu trú:

Kinh nghiệm cụ thể: Sinh viên trực tiếp trải nghiệm các dịch vụ ăn uống, lưu trú tại các khách sạn, nhà hàng hoặc cơ sở lưu trú du lịch. Qua đó, họ có thể đánh giá chất lượng dịch vụ, phong cách phục vụ, cũng như các yếu tố tác động đến sự hài lòng của khách hàng.

Quan sát phản ánh: Sau khi trải nghiệm các dịch vụ, sinh viên có thể phản ánh về sự chuyên nghiệp trong dịch vụ, cách thức quản lý, và ảnh hưởng của các yếu tố này đến chất lượng trải nghiệm du khách.

Tiêu chí 5: Học tập và thực hành kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ:

Khái quát hóa trừu tượng: Sinh viên kết nối các kiến thức lý thuyết với thực tế, rút ra các nguyên lý và phương pháp chuyên môn, từ đó phát triển năng lực quản lý du lịch, tổ chức sự kiện, hay marketing du lịch.

Thí nghiệm hoạt động: Sau khi học hỏi, sinh viên có thể thử nghiệm các kỹ năng chuyên môn trong môi trường thực tế, áp dụng kiến thức đã học vào các tình huống công việc thực tế, từ đó cải thiện khả năng xử lý tình huống và nâng cao tay nghề.

Tiêu chí 6: Học tập kinh nghiệm tổ chức, quản lý:

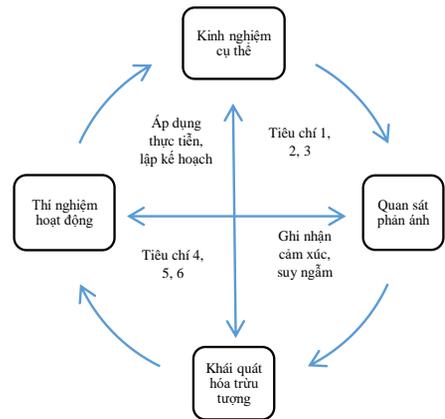
Kinh nghiệm cụ thể: Sinh viên tham gia vào quá trình tổ chức các hoạt động du lịch, sự kiện, hay các dự án cộng đồng, nơi họ trực tiếp trải nghiệm vai trò của người tổ chức và quản lý.

Khái quát hóa trừu tượng: Dựa trên các tình huống thực tế, sinh viên sẽ rút ra các nguyên lý về quản lý và tổ chức, từ đó phát triển những hiểu biết về quy trình và chiến lược tổ chức sự kiện.

Thí nghiệm hoạt động: Sinh viên sẽ thử nghiệm các kỹ năng quản lý trong các dự án thực tế, từ việc lên kế hoạch, phân công công việc, đến việc giải quyết các vấn đề phát sinh, giúp họ hoàn thiện kỹ năng lãnh đạo và quản lý.

Mỗi giai đoạn của mô hình đều liên kết chặt chẽ với các tiêu chí du lịch học tập trải nghiệm, giúp sinh viên phát triển toàn diện cả về kiến thức, kỹ năng mềm, và khả năng thực

hành phù hợp với chuẩn đầu ra đào tạo của ngành nghề đào tạo của Khoa Du lịch.



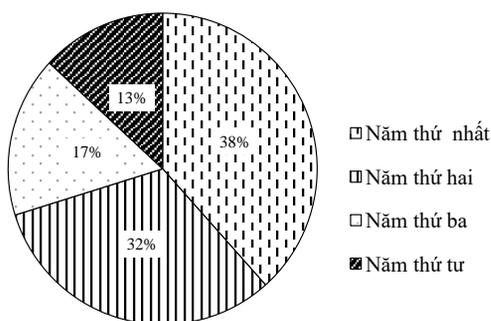
Hình 1. Mô hình du lịch học tập trải nghiệm

Nguồn [6]

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phân tích, tổng hợp các tài liệu trong và ngoài nước liên quan đến du lịch học tập trải nghiệm, nhằm làm rõ cơ sở lý thuyết của hoạt động này. Dựa trên nền tảng kiến thức đã có, nghiên cứu sẽ tập trung vào việc khảo sát, đánh giá của sinh viên về hiệu quả của loại hình du lịch này.

Khảo sát thực tế: Để phục vụ cho việc thu thập dữ liệu, chúng tôi tiến hành khảo sát bằng hình thức lấy mẫu ngẫu nhiên qua bảng hỏi “Google form” đối với sinh viên 4 khoá học của các ngành đào tạo của khoa Du lịch. Kết quả thu được 246 phiếu khảo sát của sinh viên 07 ngành học, 4 khoá đào tạo. Cấu trúc mẫu khảo sát như sau (Hình 1): 38,4% sinh viên năm nhất, 31,8% sinh viên năm hai, 16,7% sinh viên năm ba và 13,1% sinh viên năm tư. Điều này cho thấy mẫu khảo sát có tính đại diện cao cho toàn bộ sinh viên của khoa.



Hình 2. Số lượng sinh viên khảo sát phân theo năm học

Nội dung khảo sát tập trung vào các vấn đề sau: Thông tin về đối tượng khảo sát, nhận thức của sinh viên về du lịch học tập trải nghiệm, lợi ích của du lịch học tập trải nghiệm, công tác tổ chức hoạt động du lịch học tập trải nghiệm,...

Phương pháp xử lý thông tin: Kết quả khảo sát được xử lý bằng các công cụ phân tích thống kê mô tả của SPSS.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Hoạt động học tập trải nghiệm trong chương trình đào tạo của Khoa Du lịch, Trường Đại học Khánh Hòa

Khoa Du lịch, Trường Đại học Khánh Hòa hiện nay đang thực hiện hoạt động đào tạo các ngành: Du lịch (chuyên ngành: Du lịch; Hướng dẫn du lịch), Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (chuyên ngành: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị sự kiện), Quản trị khách sạn, Quản trị kinh doanh, Quản trị kinh doanh (chuyên ngành Marketing; Quản lý Bán lẻ; Nhà hàng và dịch vụ ăn uống). Khoa Du lịch không ngừng cải tiến chương trình đào tạo, lấy người học làm trung tâm, đào tạo theo nhu cầu doanh nghiệp. Với phương châm học đi đôi với hành, sinh viên không những nắm vững lý thuyết mà còn được rèn luyện kỹ năng tại hệ thống phòng thực hành, thông qua các buổi thực hành nghề tại doanh nghiệp và thông qua hoạt động học tập trải nghiệm.

Hoạt động học tập trải nghiệm là một phần không thể thiếu trong chương trình đào tạo của Khoa Du lịch. Từ năm nhất, sinh viên đã được tham gia các chuyến đi thực tế gần

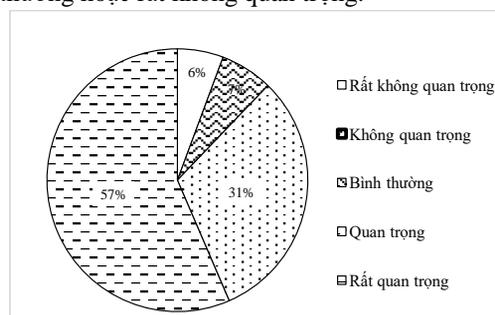
ngày để làm quen với môi trường làm việc. Càng lên các năm học cao hơn, các chuyến đi thực tế càng trở nên chuyên sâu hơn, giúp sinh viên tích lũy kinh nghiệm và rèn luyện kỹ năng. Mục tiêu của các hoạt động này là giúp sinh viên ứng dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn, khám phá những cơ hội nghề nghiệp và tự tin bước vào thị trường lao động.

Để đảm bảo các hoạt động học tập trải nghiệm đạt hiệu quả cao, các giảng viên bộ môn đã chủ động lên kế hoạch chi tiết, từ việc lên lịch trình, liên hệ nhà cung cấp dịch vụ đến việc hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước chuyến đi. Sinh viên cũng được khuyến khích tham gia tích cực vào quá trình chuẩn bị và thực hiện các hoạt động, từ việc phân công nhiệm vụ nhóm đến việc hoàn thành các bài tập thực hành. Nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa giảng viên và sinh viên, các chuyến đi thực tế không chỉ mang lại kiến thức thực tế mà còn tạo ra một không khí học tập sôi động và hứng thú.

3.2. Nhận thức của sinh viên du lịch về học tập trải nghiệm

3.2.1. Nhận thức về tầm quan trọng của học tập trải nghiệm

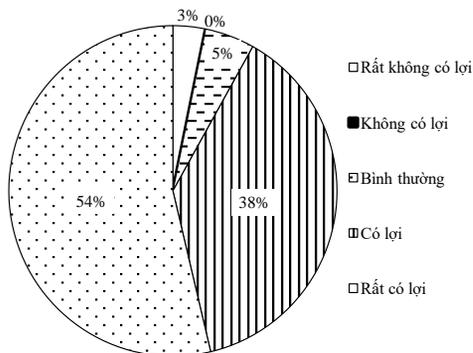
Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy rằng hoạt động học tập trải nghiệm nhận được sự đánh giá cao từ phần lớn sinh viên. Cụ thể, 87,8% sinh viên cho rằng hoạt động này rất quan trọng hoặc quan trọng (Hình 2). Chỉ có một tỷ lệ nhỏ sinh viên (12,2%) đánh giá hoạt động này ở mức bình thường hoặc rất không quan trọng.



Hình 3. Đánh giá tầm quan trọng của hoạt động học tập trải nghiệm

3.2.2. Nhận thức về lợi ích từ hoạt động học tập trải nghiệm

Kết quả khảo sát cho thấy, đa số sinh viên (91,9%) đánh giá cao lợi ích của học tập trải nghiệm, trong đó có 53,7% cho rằng hoạt động này rất có lợi và 38,2% cho rằng hoạt động này có lợi. Chỉ có một tỷ lệ rất nhỏ sinh viên (8,1%) đánh giá ở mức trung tính hoặc không có lợi ích.



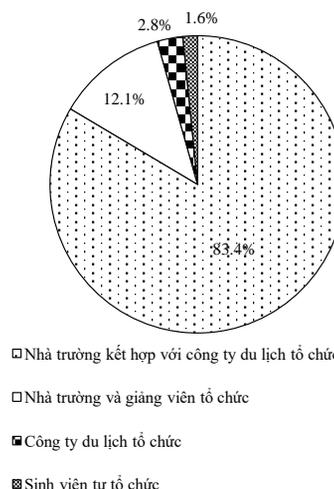
Hình 4. Đánh giá lợi ích của hoạt động học tập trải nghiệm

Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy rằng học tập trải nghiệm mang lại nhiều lợi ích toàn diện cho sinh viên du lịch. Lợi ích được đánh giá cao nhất là "hiểu sâu hơn từ kiến thức thực tế" (82,9%), tiếp đến là lợi ích học hỏi được nhiều kiến thức ngoài bài giảng, giáo trình (77,6%), giúp sinh viên định hướng nghề nghiệp, hiểu nghề, yêu nghề (71,1%), thực hành được các kiến thức, kỹ năng đã học trên lớp (69,5%), tăng cường mối quan hệ (bạn bè, thầy trò, sinh viên với doanh nghiệp...) (65,9%), rèn luyện các kỹ năng sống (62,6%), tạo hứng thú học tập (57,3%), củng cố tình yêu quê hương, đất nước (39,4%). Qua đánh giá trên nghiên cứu lần nữa khẳng định việc phát triển hoạt động học tập trải nghiệm cho sinh viên Khoa Du lịch, trường Đại học Khánh Hòa là rất quan trọng và có ý nghĩa. Thông qua các hoạt động học tập trải nghiệm mà sinh viên có thể mở mang kiến thức, ứng dụng được những bài học lý thuyết trên lớp, giúp sinh viên định hướng nghề nghiệp, củng cố lòng yêu nghề.

3.3. Đánh giá của sinh viên về hoạt động du lịch học tập trải nghiệm

3.3.1. Về hình thức tổ chức chương trình du lịch học tập trải nghiệm

Khảo sát ý kiến sinh viên về hình thức tổ chức chương trình du lịch học tập trải nghiệm cho thấy sự ưu tiên rõ rệt đối với mô hình hợp tác giữa nhà trường và công ty du lịch (chiếm 83,7%). Điều này cho thấy nhu cầu lớn của sinh viên về những trải nghiệm học tập được thiết kế chuyên nghiệp và đa dạng. Ngoài lựa chọn hàng đầu là hình thức hợp tác, một số sinh viên cũng đề xuất các hình thức tổ chức khác như do nhà trường và giảng viên tự tổ chức (11,8%), do công ty du lịch tổ chức (2,8%) hoặc do chính sinh viên tự tổ chức (1,6%).



Hình 5. Hình thức tổ chức chương trình học tập trải nghiệm

3.3.2. Về công tác tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm

Để đánh giá thực trạng hoạt động, nghiên cứu đã sử dụng phiếu khảo sát với thang đo Likert 5 điểm, từ "Rất không hài lòng" đến "Rất hài lòng", để thu thập ý kiến của sinh viên về các khía cạnh khác nhau của chuyến đi, bao gồm sự chuẩn bị của giảng viên, chất lượng dịch vụ của công ty du lịch, sự phù hợp của lịch trình, và chi phí. Cụ thể các chỉ số đánh giá như sau:

| Chỉ số đánh giá | Mô tả |
|--|--|
| Giảng viên trao đổi kỹ lưỡng với sinh viên trước khi thực hiện | Đánh giá sự chuẩn bị của giảng viên |
| Công ty du lịch hướng dẫn trước chuyến đi | Đánh giá sự chuẩn bị của công ty du lịch |
| Hướng dẫn viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Đánh giá chất lượng hướng dẫn viên |
| Dịch vụ vận chuyển phù hợp, thoải mái, an toàn | Đánh giá chất lượng dịch vụ vận chuyển |
| Dịch vụ ăn uống và lưu trú phù hợp, đảm bảo vệ sinh | Đánh giá chất lượng dịch vụ ăn ở |
| Lựa chọn các điểm tham quan, học tập phù hợp | Đánh giá sự phù hợp của lịch trình |
| Nội dung chương trình và sắp xếp lịch trình phù hợp | Đánh giá sự phù hợp của lịch trình |
| Kinh phí chuyến đi hợp lý | Đánh giá chi phí của chuyến đi |

Bảng 1 cho thấy sinh viên đánh giá cao chất lượng tổ chức các hoạt động du lịch học tập trải nghiệm, với tỷ lệ hài lòng chung đạt 77,5%. Trong đó, sinh viên đặc biệt hài lòng với trình độ chuyên môn của hướng dẫn viên (4,12/5) và sự chuẩn bị kỹ lưỡng của giảng

viên (4,11/5). Điểm trung bình cho tất cả các tiêu chí là 4.04, tức là phần lớn sinh viên đều đánh giá ở mức hài lòng. Điều này cho thấy sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, giảng viên và các công ty du lịch đã mang lại hiệu quả tích cực.

Bảng 1. Mức độ hài lòng đối với các yếu tố trong công tác tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm

| Các yếu tố | Mức đánh giá (%) | | | | | Điểm đánh giá | |
|--|------------------|-----|------|------|------|---------------|--------|
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | Trung bình | Sai số |
| Giảng viên trao đổi kỹ lưỡng với sinh viên trước khi thực hiện | 2.4 | 0.8 | 15.9 | 44.7 | 36.2 | 4.11 | .873 |
| Công ty du lịch hướng dẫn trước chuyến đi | 2.4 | 1.2 | 19.5 | 45.9 | 30.9 | 4.01 | .878 |
| Hướng dẫn viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ | 2.4 | 0.0 | 16.7 | 44.7 | 36.2 | 4.12 | .856 |
| Dịch vụ vận chuyển phù hợp, thoải mái, an toàn | 2.8 | 0.4 | 19.5 | 44.7 | 32.5 | 4.04 | .880 |
| Dịch vụ ăn uống và lưu trú phù hợp, đảm bảo vệ sinh | 2.4 | 1.2 | 22.4 | 42.7 | 31.3 | 3.99 | .899 |
| Lựa chọn các điểm tham quan, học tập phù hợp | 2.8 | 0.4 | 17.9 | 45.5 | 33.3 | 4.06 | .883 |
| Nội dung chương trình và sắp xếp lịch trình phù hợp | 2.4 | 0.8 | 17.1 | 47.6 | 32.1 | 4.06 | .860 |
| Kinh phí chuyến đi hợp lý | 2.8 | 3.3 | 22.4 | 42.7 | 28.9 | 3.91 | .943 |

| | | | | | | |
|------------|-----|---|------|------|------|------|
| Trung bình | 2.6 | 1 | 18.9 | 44.8 | 32.7 | 4.04 |
|------------|-----|---|------|------|------|------|

Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả

3.3.3. Về hiệu quả của hoạt động học tập trải nghiệm

Hoạt động du lịch học tập trải nghiệm được thiết kế nhằm giúp sinh viên ứng dụng kiến thức lý thuyết vào thực tế. Để đánh giá

hiệu quả của quá trình này, tác giả đã đưa ra 6 tiêu chí cụ thể. Kết quả đánh giá của sinh viên, được trình bày qua bảng dưới đây, sẽ cho thấy mức độ thành công của hoạt động

Bảng 2. Mức độ hài lòng đối với các hoạt động học tập trải nghiệm

| Các yếu tố | Mức đánh giá (%) | | | | | Điểm đánh giá | |
|---|------------------|-----|------|------|------|---------------|--------|
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | Trung bình | Sai số |
| Trải nghiệm vẻ đẹp của danh lam thắng cảnh | 2.4 | 0.8 | 15.9 | 44.7 | 36.2 | 4.15 | .791 |
| Trải nghiệm nét đặc trưng văn hóa các vùng miền | 2.4 | 1.2 | 19.5 | 45.9 | 30.9 | 4.13 | .803 |
| Tham gia các hoạt động vui chơi giải trí | 2.4 | 0.0 | 16.7 | 44.7 | 36.2 | 4.10 | .819 |
| Trải nghiệm các dịch vụ ăn uống lưu trú | 2.8 | 0.4 | 19.5 | 44.7 | 32.5 | 4.11 | .821 |
| Học tập và rèn luyện kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ | 2.4 | 1.2 | 22.4 | 42.7 | 31.3 | 4.16 | .810 |
| Học tập kinh nghiệm tổ chức, quản lý | 2.8 | 0.4 | 17.9 | 45.5 | 33.3 | 4.15 | .823 |
| Trung bình | 2.6 | 1 | 18.9 | 44.8 | 32.7 | 4.13 | |

Kết quả khảo sát ở Bảng 2 cho thấy sự hài lòng của sinh viên đối với hoạt động trải nghiệm là rất cao. Cụ thể, có đến 77.5% sinh viên đánh giá ở mức hài lòng và rất hài lòng. Điều này chứng tỏ hoạt động đã đáp ứng được nhu cầu học tập và phát triển của đa số sinh viên. Đặc biệt, các yếu tố như học tập chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm tổ chức, quản lý và khám phá danh lam thắng cảnh đều được đánh giá rất cao, với điểm trung bình lần lượt là 4.16/5 và 4.15/5. Kết quả này cho thấy sinh viên đánh giá cao cơ hội được học hỏi và trải nghiệm thực tế.

3.3.4. Khó khăn về hoạt động học tập trải nghiệm

Kết quả khảo sát đã chỉ ra rằng, hoạt động học tập trải nghiệm vẫn còn một số hạn chế. Vấn đề tài chính, đặc biệt là đối với sinh viên

Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả
có hoàn cảnh khó khăn, được xem là rào cản lớn nhất. Lịch trình dày đặc, thời gian tham quan tại điểm ngắn, thời gian trên xe nhiều hơn giờ tham quan tại điểm. Bên cạnh đó, các yếu tố như thời tiết nắng nóng, mưa gió và vấn đề ăn uống là không hợp khẩu vị với đồ ăn địa phương cũng ảnh hưởng không nhỏ đến trải nghiệm của sinh viên. Những khó khăn này đã phần nào làm giảm đi sự hứng thú và hiệu quả của chuyến đi.

3.4. Một số giải pháp phát triển hoạt động học tập trải nghiệm cho sinh viên Khoa Du lịch, Trường Đại học Khánh Hòa

Học tập trải nghiệm là một hoạt động giáo dục có giá trị thiết thực, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho sinh viên du lịch. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả hoạt động học tập trải nghiệm, cần có những giải

pháp phù hợp, toàn diện. Dưới đây là một số giải pháp được đề xuất:

Lên kế hoạch chi tiết và bài bản:

Xác định rõ mục tiêu, nội dung và chương trình hoạt động phù hợp với đối tượng sinh viên tham gia, đảm bảo tính giáo dục, trải nghiệm và thực tiễn. Mục tiêu du lịch học tập trải nghiệm cần cụ thể, rõ ràng, phù hợp với chương trình đào tạo và đặc điểm của sinh viên. Nội dung du lịch học tập trải nghiệm cần thiết thực, gắn liền với kiến thức đã học trên lớp và có tính ứng dụng cao.

Lựa chọn điểm đến phù hợp với mục tiêu học tập và trải nghiệm, có điều kiện cơ sở vật chất và hạ tầng đảm bảo an toàn cho sinh viên.

Lên kế hoạch chi tiết cho từng hoạt động, bao gồm lịch trình di chuyển, chỗ ở, ăn uống, hoạt động tham quan, học tập và trải nghiệm.

Dự trù kinh phí đầy đủ và hợp lý cho toàn bộ hoạt động du lịch học tập trải nghiệm.

Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cán bộ, giáo viên tham gia tổ chức du lịch học tập trải nghiệm.

Thông báo trước tới người học để họ có sự chuẩn bị chu đáo nhất về tâm lý, thời gian, thể chất, kiến thức, kỹ năng, ... cho chuyến đi.

Đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động du lịch học tập trải nghiệm:

Ứng dụng công nghệ số trong học tập trải nghiệm: Sử dụng thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR) cho phép sinh viên trải nghiệm các điểm đến du lịch nổi tiếng dù không thể đến trực tiếp. Công nghệ này tạo ra các chuyến tham quan ảo với hình ảnh sống động, giúp sinh viên khám phá và tìm hiểu thông tin về các địa điểm mà không bị giới hạn bởi khoảng cách địa lý, thời tiết.

Học tập trải nghiệm kết với các dự án cộng đồng: Sinh viên có thể tham gia các dự án bảo tồn di sản văn hóa và các dự án phát triển du lịch bền vững: Việc sinh viên tham gia các dự án bảo tồn và quảng bá văn hóa địa phương,

giúp họ hiểu sâu hơn về giá trị lịch sử và văn hóa, đồng thời tạo ra sự gắn kết với cộng đồng địa phương. Quá trình du lịch học tập trải nghiệm có thể kết hợp tổ chức các dự án nhỏ như làm sạch bãi biển, trồng cây xanh tại các điểm du lịch, hoặc hỗ trợ phát triển các hình thức du lịch sinh thái. Những hoạt động này không chỉ tạo giá trị thực tiễn cho địa phương mà còn giúp sinh viên ý thức hơn về trách nhiệm xã hội.

Đánh giá hiệu quả hoạt động học tập trải nghiệm

Cần đánh giá hiệu quả hoạt động học tập trải nghiệm sau khi kết thúc chương trình. Việc đánh giá cần dựa trên các tiêu chí cụ thể, bao gồm: mức độ đạt được mục tiêu, sự hài lòng của sinh viên, kiến thức và kỹ năng mà sinh viên thu được, v.v.

Sử dụng kết quả đánh giá để rút kinh nghiệm và cải tiến hoạt động du lịch học tập trải nghiệm trong những lần tổ chức sau.

Có chính sách hỗ trợ phù hợp cho hoạt động du lịch học tập trải nghiệm:

Nhà trường cần có thêm những biện pháp hỗ trợ giảng viên, sinh viên khi thực hiện hoạt động học tập trải nghiệm. Qua phân tích những khó khăn của sinh viên khi tham gia hoạt động du lịch học tập trải nghiệm phần lớn khó khăn là về mặt kinh phí. Do đó, nhà trường có thể tăng nguồn hỗ trợ kinh phí cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn để tham gia hoạt động du lịch học tập trải nghiệm. Nhà trường cần phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp và cộng đồng để doanh nghiệp và cộng đồng có thể tham gia vào việc tài trợ, cung cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và hỗ trợ cho các hoạt động du lịch học tập trải nghiệm.

4. Kết luận

Hoạt động học tập trải nghiệm tại Khoa Du lịch, Trường Đại học Khánh Hòa không chỉ là một phần quan trọng trong quá trình đào tạo mà còn là cầu nối vững chắc giữa lý

thuyết và thực tiễn. Hoạt động này giúp sinh viên không chỉ nâng cao kiến thức chuyên môn mà còn rèn luyện kỹ năng mềm, mở rộng mối quan hệ xã hội và sẵn sàng hòa nhập vào môi trường làm việc chuyên nghiệp. Nhờ kết hợp hài hòa giữa du lịch trải nghiệm và học tập trải nghiệm, mô hình này đã nhận được sự đánh giá cao từ sinh viên.

Tuy nhiên, để hoạt động này không chỉ duy trì mà còn phát triển mạnh mẽ và đạt hiệu quả cao hơn trong tương lai, cần có những cải tiến kịp thời. Qua khảo sát, một số hạn chế đã được chỉ ra, yêu cầu việc đưa ra các giải pháp cụ thể nhằm khắc phục và tối ưu hóa quá trình triển khai. Việc duy trì và áp dụng những giải pháp cải tiến sẽ không chỉ giúp nâng cao chất lượng hoạt động mà còn góp phần xây dựng một chương trình du lịch học tập trải nghiệm ngày càng hiệu quả và bền vững. Điều này sẽ giúp hoạt động này trở thành một mô hình giáo dục đặc trưng, khẳng định giá trị và uy tín của Khoa Du lịch, đồng thời đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động, gắn liền với xu thế phát triển của ngành du lịch. Trong tương lai, việc không ngừng đổi mới và hoàn thiện sẽ giúp hoạt động du lịch học tập trải nghiệm trở thành một thương hiệu giáo dục có giá trị, góp phần nâng cao vị thế của Trường Đại học Khánh Hòa không chỉ trong nước mà còn trên trường quốc tế.

Tài liệu tham khảo

A. Tài liệu tiếng Anh

1. Boyatzis, R. E., Cowan, K., & Kolb, D. A. (1995). The role of experiential learning in adult education. In *Adult learning and development: Perspectives from educational psychology* (pp. 1-20). Lawrence Erlbaum Associates.
2. Bodger, D. (1998). Leisure, learning and travel. *Journal of Physical Education, Research and Dance*, 69(4), 28-31.

- <https://doi.org/10.1080/07303084.1998.10605532>
3. Cooper, C. (1999). The European school travel market. *Travel & Tourism Analyst*, (5), 89-106.
 4. Donaldson, R., & Gatsinzi, J. (2005). Foreign students as tourists: Educational tourism, a market segment with potential. *Africa Insight*, 35(3), 19-24.
 5. Gibson, H. (1998). The educational tourist. *Journal of Physical Education, Recreation & Dance*, 69(4), 32-34. <https://doi.org/10.1080/07303084.1998.10605533>
 6. Kolb, D. (1984). *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*. Prentice Hall.
 7. Kolb, D. A. (2015). *Experiential learning: Experience as the source of learning and development* (2nd ed.). Experience Based Learning Systems, Inc.
 8. Kolb, D. A., Boyatzis, R. E., & Mainemelis, C. (2011). Experiential learning theory: Previous research and new direction. In L. Zhang & R. J. Sternberg (Eds.), *Perspectives on thinking, learning, and cognitive styles* (pp. 227-247). Routledge Taylor & Francis Group.
 9. Kolb, D. A. (2013). *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*. Pearson Education.
 10. McCarthy, B. (1987). *The 4MAT system: Teaching to learning styles with right/left mode techniques*. Excel, Inc.
 11. Mentkowski, M. (2000). *Learning that lasts: Integrating learning, development, and performance in higher education*. Jossey-Bass.
 12. Passarelli, A. M., & Kolb, D. A. (2011). Learning in the workplace: The role of the teacher in experiential learning. *The*

- Journal of Workplace Learning*, 23(4), 232-244.
13. Reese, J. (1998). *Experiential learning: A new approach to teaching and learning in higher education*. National Education Association.
 14. Ritchie, B. W. (2003). *Managing educational tourism*. Channel View Publications.
<https://doi.org/10.21832/9781873150528>
 15. Smith, C., & Jenner, P. (1997). Educational tourism. *Travel & Tourism Analyst*, (3), 60-75.
- B. Tài liệu tiếng Việt**
16. Du Lịch, K., & Tuấn, T. H. (2019). Nghiên cứu phát triển du lịch giáo dục ở Huế. *Tạp chí Khoa học Đại học Huế*, 128(6Đ), 5-16.
 17. Hạnh, N. V. (2017). Học tập trải nghiệm: Một lý thuyết học tập đóng vai trò trung tâm trong đào tạo theo năng lực. *Tạp chí Khoa học trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh*, 14(1), 179-187.
 18. Lê, V. H., Dương, T. X., & Bùi, T. H. P. (2020). Thực trạng và giải pháp tổ chức hoạt động du lịch học tập trải nghiệm cho sinh viên trên địa bàn Thành phố Cần Thơ. *Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Phát triển kinh tế Trường Đại học Tây Đô*, 9, 48-64.
 19. Nguyễn, T. N. P. (2018). Giá trị giáo dục của hoạt động trải nghiệm tìm hiểu mô hình VACB ở huyện Phong Điền Thành phố Cần Thơ. *Tạp chí Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ X "Khoa học Địa lý Việt Nam với liên kết vùng cho phát triển bền vững"*, 263-270.
 20. Phạm, T. B. T. (2022). Phát triển du lịch học tập trải nghiệm tại Hoàng Thành Thăng Long cho sinh viên khoa Văn hóa du lịch. *Tạp chí Khoa học trường Đại học Thủ đô Hà Nội*, 59, 41-59.
 21. Trúc, N. T. T., & Quân, T. M. (2019). Phát triển du lịch học tập của sinh viên tại Trung tâm Nông nghiệp Mùa xuân và Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng. *Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ*, 55, 102-108.
 22. Vũ, L. (2016). Du lịch học tập: Chưa tận dụng được lợi ích kép. *Hanoimoi.com.vn*. Retrieved from <http://hanoimoi.com.vn/Tintuc/Dulich/828517/du-lich-hoc-tap-chua-tandungduoc-loi-ich-kep>